

Số: 123/2018/QĐST-HNGĐ

Năm Căn, ngày 29 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 256/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà Hữu Thanh H, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Danh Vũ B, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hữu Thanh H và ông Danh Vũ B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Hữu Thanh H và ông Danh Vũ B thuận tình ly hôn với nhau.

- Về nuôi con chung: Có 01 người con tên Danh Thành Đ, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2014 (nam). Hiện nay đang sống cùng ông B. Khi ly hôn, giao cháu Danh

Thành Đ cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng cho con tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và công nợ: Bà H và ông B tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Các đương sự phải chịu 50% (bà H, ông B mỗi người nộp 75.000 đồng), bà H đồng ý nộp toàn bộ án phí bằng 150.000 đồng.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018 bà H đã nộp tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0016168 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, sau khi đối trừ bà H được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Phan Diệu Hiền